

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**
Bản án số: 66/2026/HS- ST
Ngày: 07-8-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Diệp

Ông Bùi Khắc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Như Bình, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoài Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2026/QĐXXST-HS ngày 28/7/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Hoàng Thị P, sinh ngày 18/4/1990, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, phường M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Bị cáo là Đảng viên Đ, sinh hoạt tại Chi bộ bản Pá Cầu, Đảng ủy phường M, tỉnh Điện Biên, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 18 ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường M; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1968 và bà Quảng Thị M1, sinh năm 1969; Chồng anh Lò Văn P1, sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/4/2026. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Vàng A C, sinh năm 1973, địa chỉ: Bản P, phường Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/3/2026 Hoàng Thị P nhận được điện thoại của anh Lò Văn N đặt mua khoảng 60 kg thịt bò, P đồng ý và yêu cầu anh N chuyển cọc trước số tiền 600.000 đồng. Khoảng 14 giờ ngày 29/3/2026, Hoàng Thị P nhận được điện thoại của ông Vàng A C, sinh năm 1973, trú tại bản P, phường Đ, tỉnh Điện Biên gọi

đến đặt vấn đề bán 01 con bò cho P. Qua trao đổi P biết được con bò ông C muốn bán là bò đang bị bệnh lở mồm long móng, ông C đã gửi cho P xem video về tình trạng bệnh của con bò. Biết được tâm lý ông C đang muốn bán bò bị bệnh nên P chỉ trả giá và được ông C đồng ý bán con bò với giá 3.000.000 đồng. P chuyển cọc trước cho ông C 1.000.000 đồng và hẹn chiều ngày 30/3/2026 sẽ đến bắt con bò. Khoảng 15 giờ ngày 30/3/2026, P thuê xe ô tô tải của anh Quảng Đức T, sinh năm 1998 lên nhà ông C chở con bò về nhà anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1981, tại Đội C, phường M, tỉnh Điện Biên để nhờ mổ thịt bán cho khách đặt mua. P nhờ ông Quảng Văn P2, bà Lò Thị L và bà Nguyễn Thị C1 cùng sơ chế thịt của con bò. Hồi 16 giờ 30 phút ngày 30/3/2026, khi P, ông P2, bà L, bà C1 đang sơ chế, chia thịt con bò để bán cho anh Lò Văn N thì tổ công tác Công an tỉnh Đ vào nhà anh K để kiểm tra. Phát hiện thấy con bò có biểu hiện nhiễm dịch bệnh lở mồm long móng nên tổ công tác đã yêu cầu dừng hoạt động sơ chế, đồng thời mời đại diện cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương đến lập biên bản vụ việc, cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong tạm giữ toàn bộ các bộ phận gồm nội tạng, thịt, xương và da của con bò.

Kết luận giám định tư pháp theo vụ việc số 161/KLGĐ-CDDXN1 ngày 01/4/2026 của Trung tâm C2 thuộc Cục C3 đã kết luận: Các mẫu gửi giám định lưỡi, da móng, niêm mạc lưỡi và da móng dương tính với Vi rút gây bệnh Lở mồm long móng.

Công văn số 193/CCNN-TY ngày 10/4/2026 của Chi cục Nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đ xác định: Con bò của gia đình ông Vàng A C tại bản Pa Pôm, phường Đ đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ thu giữ sản phẩm gồm thịt và các nội tạng tại đội C17, phường M, tỉnh Điện Biên thuộc trường hợp buộc phải tiêu hủy theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số 2012/HĐĐGTS ngày 13/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên lĩnh vực Nông nghiệp Môi trường trong tổ tụng hình sự tỉnh Điện Biên kết luận: Giá trị lô sản phẩm động vật vi phạm tổng số 140,1 kg nội tạng, xương, thịt, da của bò, bao gồm: 27,5 kg các nội tạng; 112,6 kg các loại xương, thịt, da bò tại thời điểm định giá tháng 3 năm 2026 là 17.883.500 đồng (*mười bảy triệu tám trăm tám mươi ba nghìn năm trăm đồng*).

Cáo trạng số 62/CT-VKSDBN-P1 ngày 08/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Hoàng Thị P về tội “*Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị P phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm*” Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 100 triệu đồng đến 120 triệu đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47/BLHS, Điều 106 BTTLHS tịch thu tiêu hủy 01 con dao chặt, 02 con dao bầu; tịch thu sung ngân sách 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C65 màu xanh đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, bị cáo không tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức phạt tiền nhẹ nhất vì hiện các con còn nhỏ, bố mẹ già yếu bệnh tật và để có điều kiện khắc phục hậu quả và thi hành hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của ông Vàng A C Bị cáo nhất trí không có ý kiến bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 30/3/2026, tại Đội C, phường M, tỉnh Điện Biên, Hoàng Thị P đã có hành vi mua và mổ thịt 01 con bò bị nhiễm dịch bệnh Lở mồm long móng thuộc trường hợp phải tiêu hủy, sản phẩm có giá trị 17.883.500 đồng (mười bảy triệu tám trăm tám mươi ba nghìn năm trăm đồng) để bán cho người khác kiếm lời. Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản làm việc lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 30/3/2026, bản ảnh và biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, dữ liệu điện tử, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Vàng A C và người khác như Lò Văn N, Quàng Đức T, Nguyễn Trung K...

Hành vi của Hoàng Thị P đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 317/BLHS. Do vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 317/BLHS là đúng pháp luật, bị cáo không bị khởi tố, truy tố oan sai.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Hành vi trên là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và quyền được bảo vệ về sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình sinh sống có nhiều thành tích đóng góp cho công tác xã hội được tặng nhiều giấy khen, có chồng là

Lò Văn P1 nghề nghiệp là kiểm lâm viên được tặng nhiều giấy khen trong quá trình công tác nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, toàn bộ số thực phẩm nhiễm bệnh đã được thu giữ tiêu hủy nên hậu quả, thiệt hại được ngăn chặn, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vừa đảm bảo việc thu nộp ngân sách nhà nước, vừa có tác dụng răn đe và cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 317 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025: Người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, cấm hành nghề tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. HĐXX đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 317 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 con dao chặt có tổng chiều dài 35cm, lưỡi bằng kim loại kích thước 22x9 cm, sống dao dày 0,4cm, cán dao bằng gỗ tròn hai đầu bọc vòng kim loại tròn, dài 13cm, đường kính 2,5cm, dao đã qua sử dụng nhiều chỗ bị sứt, mẻ, hạn rỉ; 02 con dao bầu loại mũi nhọn, kích thước tương đương nhau, tổng chiều dài 29,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19,5cm, lưỡi sắc, nhọn chỗ rộng nhất 5cm, sống dao dày 0,2cm, cán bằng gỗ tròn dài 11cm, đầu sát lưỡi dao bọc vòng kim loại tròn đường kính 03cm; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C65, màu xanh bên trong gắn 01 sim Viettel và 01 sim Mobifone, điện thoại cũ đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Thị P.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Những vấn đề khác.

Đối với ông Vàng A C là người đã bán bò cho P, khi bán bò ông C không biết mục đích mua bò của P là để giết mổ bán ra thị trường. Ngày 27/5/2026 Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 7.000.000 đồng quy định tại điểm a khoản 7 Điều 7 Nghị định 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y đối với ông Vàng A C nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét xử lý trong vụ án.

Đối với Nguyễn Trung K, Quảng Văn P2, Lò Thị L và Nguyễn Thị C1 giúp bị cáo P mổ, sơ chế thịt bò và Quảng Đức T là người chở bò thuê cho bị P những người này không biết con bò bị nhiễm dịch bệnh Lở mồm long móng nên không đặt vấn đề xem xét xử lý.

Đối với Lò Văn N đặt cọc 600.000 đồng tiền mua thịt bò của bị cáo, số tiền trên bị cáo đã trả lại anh N, Lò Văn N1 không biết việc bị cáo mua bán thịt bò bị nhiễm bệnh nên HĐXX không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 317 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị P phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 317; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị P 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 38/2026/HSST-LCĐKNCT ngày 10/7/2026) và biện pháp tạm hoãn xuất cảnh (theo Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 44/2026/HSST-QĐTHXC ngày 10/7/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên) đối với bị cáo Hoàng Thị P.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao chặt có tổng chiều dài 35cm, lưỡi bằng kim loại kích thước 22 x 9 cm, sống dao dày 0,4cm, cán dao bằng gỗ tròn hai đầu bọc vòng kim loại tròn, dài 13cm, đường kính 2,5cm, dao đã qua sử dụng nhiều chỗ bị sứt, mẻ, hạn rỉ; 02 con dao bầu loại mũi nhọn, kích thước tương đương nhau, tổng chiều dài 29,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 19,5cm, lưỡi sắc, nhọn chỗ rộng nhất 5cm, sống dao dày 0,2cm, cán bằng gỗ tròn dài 11cm, đầu sát lưỡi dao bọc vòng kim loại tròn đường kính 03cm;

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C65, màu xanh, số IMEI 1: 861880071928538, số IMEI 2: 861880071928520, bên trong gắn 01 sim Viettel, trên mặt sim in hàng số 8984048000931734633 và 01 sim Mobifone trên mặt có ghi hàng số 8401231012409987, điện thoại cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Thị P.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TANDTC);
- Viện CT và KSXXPT tại Hà Nội-VKSNDTC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV LQ;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Hưng